

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 4518/QĐ-ĐHHV ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Địa lí

Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): Geography Education

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức:

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; những đặc trưng cơ bản về kinh tế - chính trị - xã hội của Đất nước hiện nay; nêu và phân tích được các vấn đề thời sự nổi bật; mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội với Giáo dục và Đào tạo.

b) Vận dụng được những kiến thức Giáo dục Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội vào giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống.

c) Sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản có ứng dụng trong việc dạy và học: Word, Excel, Powerpoint, biết cách sử dụng một số phần mềm hỗ trợ dạy học khác.

d) Trình bày được các vấn đề về tâm lý học, giáo dục học, quản lý giáo dục, kĩ năng giao tiếp để vận dụng vào hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục; Phân tích được các tình huống tâm lý học, giáo dục học;

e) Có kiến thức về khoa học tự nhiên gồm toán cao cấp và xác suất thống kê.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

f) Hiểu bản chất đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học Địa lí.

g) Có kiến thức cơ sở về địa lí đại cương,.... để vận dụng trong nghiên cứu và giảng dạy

3.3. Kiến thức chuyên ngành

h) Hiểu những tri thức cơ bản và cập nhật về địa lí tự nhiên và kinh tế - xã hội (đại cương, thế giới, Việt Nam và địa phương).

i) Hiểu được sự tương tác giữa các hệ thống tự nhiên và địa lí kinh tế xã hội, về các vấn đề lớn mà loài người đang đối mặt trong quá trình phát triển.

j) Hiểu được lí luận dạy học Địa lí cơ bản, tiếp cận các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại áp dụng trong dạy học địa lí

4. Yêu cầu về kĩ năng

4.1. Kĩ năng cứng

a) Kĩ năng thiết kế, tổ chức thực hiện

- Xây dựng được các kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh.

- Vận dụng các kĩ năng sư phạm đã được học để lập kế hoạch dạy học một bài, một chương, kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập học sinh và tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin truyền thông, các phần mềm dạy học, phương tiện hỗ trợ dạy học phục vụ công tác dạy học, giáo dục thể chất, nâng cao thể lực hiệu quả.

- Có kỹ năng thiết kế kịch bản, tổ chức thực hiện các hoạt động thực tế chuyên môn, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm,...

- Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.

- Vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh.

b) Kỹ năng tìm hiểu đối tượng người học và môi trường giáo dục

- Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

- Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

c) Kỹ năng kiểm tra đánh giá

- Vận dụng được nhiều phương pháp đánh giá khác nhau để thúc đẩy quá trình học tập của người học, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy và học;

- Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức một cách khách quan, công bằng, xây dựng và có tác dụng thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của người học.

d) Kỹ năng giải quyết vấn đề

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục.

- Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

e) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

f) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

a) Sử dụng ngôn ngữ và giao tiếp

- Có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giảng dạy, giao tiếp để truyền tải kiến thức và ý tưởng cho người học.

- Có kỹ năng kết hợp tốt các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để thu hút người học;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp, học sinh và các đối tượng liên quan khác trong các vấn đề liên quan đến học tập, dạy học và giáo dục.

b) Làm việc nhóm, tham gia hoạt động phong trào

- Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.
- Có kỹ năng tổ chức, tham gia các hoạt động phong trào trong trường học và trong các tổ chức chính trị - xã hội khác như Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong, ...

c) Các kỹ năng cá nhân
Kỹ năng tư duy và hành vi tích cực, Kỹ năng thích ứng, Kỹ năng thuyết trình
e) Làm việc theo nhóm
Có kỹ năng làm việc hợp tác, chia sẻ, hướng dẫn, tư vấn cho đồng nghiệp và người học.

f) Quản lý và lãnh đạo
Kỹ năng xử lý, nắm bắt tình hình và quản lý công việc, đàm phán, tổ chức công việc hiệu quả.

g) Kỹ năng giao tiếp
Có khả năng diễn đạt rõ ràng ý kiến của mình, có khả năng tranh luận khi có các quan điểm khác nhau

5. Yêu cầu về thái độ

a) Phẩm chất chính trị

Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; Thực hiện nghĩa vụ công dân.

b) Đạo đức nghề nghiệp

Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; Chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.

c) Ứng xử với học sinh

Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

d) Ứng xử với đồng nghiệp

Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; Có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

e) Lối sống, tác phong

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; Có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành sư phạm Địa lý có thể:

a) Làm công tác giảng dạy tại các trường THCS và THPT, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, đáp ứng yêu cầu về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở trường phổ thông.

b) Làm công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, có thể kiêm nhiệm công tác phụ trách Đội TNTP, Đoàn TNCS HCM tại các trường THCS, THPT.

c) Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý ở các cơ quan quản lý giáo dục;

d) Làm việc ở các cơ quan, đơn vị có sử dụng đến kiến thức Địa lý như: các ngành có liên quan đến địa lý du lịch, các Viện nghiên cứu như Viện Địa lý, Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn ...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

a) Có khả năng tiếp tục học lên bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các chuyên ngành Địa lí học và các chuyên ngành gần;

b) Có khả năng theo học các khóa đào tạo nâng cao về nghiệp vụ quản lí giáo dục.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

a) Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

b) Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.

c) Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 02 tháng 07 năm 2012

e) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

e) Nghị quyết 88/2014/QH13 về Đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

f) Công văn 2196/BGDĐT-GDĐH về việc Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo, ngày 22/2/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g) Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2007; Sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

h) GS.TS Nguyễn Viết Thịnh, Tích hợp trong biên soạn sách giáo khoa môn Địa lí THCS theo định hướng phát triển năng lực, Khoa học Địa lí Việt Nam với phát triển kinh tế xanh – Hội nghị Khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ 9, Bình Định 2016.

i) Chuẩn đầu ra một số trường đại học:

Trường Đại học sư phạm Hà Nội: <http://hnue.edu.vn>

Trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh: <http://www.hcmup.edu.vn>

Trường Đại học Vinh: <http://vinhuni.edu.vn>

Trường Đại học Quảng Bình: <http://quangbinhuni.edu.vn>

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua Ma trận mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra (Phụ lục 1).

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua Ma trận mối liên hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra (Phụ lục 2).